

KẾ HOẠCH
Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính
trong công tác khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2026 – 2030

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND tỉnh Khánh Hòa và Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa về đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế; Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hải xây dựng Kế hoạch "Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính trong công tác khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2026 – 2030" với các nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
2. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
3. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
4. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" (Đề án 06);
5. Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06/6/2025 của Bộ Y tế quy định về Hồ sơ bệnh án điện tử; Thông tư số 27/2021/TT-BYT quy định về đơn thuốc điện tử;
6. Kế hoạch chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030;
7. Căn cứ tình hình thực tế và nguồn lực triển khai nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hải.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rút ngắn thời gian chờ đợi, tối ưu hóa quy trình tiếp đón và khám chữa bệnh (KCB), giảm phiền hà, nâng cao mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ y tế.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), hiện đại hóa hạ tầng số, tiến tới xây dựng mô hình "Bệnh viện thông minh - Không giấy tờ", triển khai đồng bộ

Bệnh án điện tử (EMR), hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS), hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS).

Chuẩn hóa, công khai, minh bạch 100% quy trình thủ tục hành chính (TTHC) trong KCB; đẩy mạnh thanh toán chi phí KCB không dùng tiền mặt và tích hợp dữ liệu khám chữa bệnh trên ứng dụng VNeID/Sổ sức khỏe điện tử.

Nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ, năng lực quản lý điều hành chuyên môn và tối ưu hóa việc giám sát thanh toán chi phí KCB Bảo hiểm y tế (BHYT).

2. Yêu cầu

Việc triển khai phải bảo đảm tính đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, tránh lãng phí; gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

Thủ trưởng các khoa, phòng, Trạm Y tế trực thuộc chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc Trung tâm về tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người bệnh theo đúng quy định của pháp luật.

100% cán bộ, viên chức, người lao động tại đơn vị được quán triệt, huấn luyện kỹ năng ứng dụng CNTT và thực hành văn hóa ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường số.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030 (TRỌNG TÂM NĂM 2026)

1. Về Cải cách thủ tục hành chính

100% thủ tục hành chính liên quan đến KCB được niêm yết công khai, minh bạch dưới hình thức truyền thống và mã hóa QR Code tại khu vực tiếp đón.

Trên 95% người dân đến KCB BHYT thực hiện đăng ký bằng Căn cước công dân (CCCD) gắn chip hoặc tài khoản định danh điện tử VNeID thay thế thẻ BHYT giấy.

Giảm thời gian chờ đợi trung bình của người bệnh đối với quy trình khám bệnh thông thường xuống dưới 20 phút/lượt và khám có làm cận lâm sàng xuống dưới 50 phút/lượt.

Mức độ hài lòng của người bệnh đối với công tác tiếp đón và giải quyết TTHC đạt tối thiểu 92%.

2. Về Chuyển đổi số và Y tế thông minh

Năm 2026: Hoàn thiện nâng cấp Hệ thống thông tin quản lý bệnh viện (HIS); đưa vào vận hành Hệ thống lưu trữ truyền tải hình ảnh (PACS) không sử dụng phim nhựa; triển khai thí điểm Bệnh án điện tử (EMR) tại Khoa Khám bệnh và các Khoa Nội, Khoa Ngoại.

Đến năm 2028: Triển khai 100% Bệnh án điện tử (EMR) thay thế hoàn toàn bệnh án giấy tại tất cả các khoa lâm sàng, cận lâm sàng thuộc Trung tâm và kết nối dữ liệu KCB tới các đơn vị khác.

Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt: Đạt tối thiểu 30% trong năm 2026 và đạt >70% vào năm 2030 qua các hình thức quét mã QR Động, chuyển khoản, ví điện tử, thẻ ngân hàng.

100% bác sĩ, dược sĩ thực hiện kê đơn thuốc điện tử, ký số hồ sơ bệnh án và liên thông dữ liệu đơn thuốc lên Hệ thống đơn thuốc quốc gia.

Kết nối, liên thông 100% dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

IV. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tái cấu trúc và tối ưu hóa quy trình khám, chữa bệnh

Cải tiến khu vực Tiếp đón - Khai báo: Bố trí lại sơ đồ luồng di chuyển của người bệnh theo nguyên tắc một chiều; lắp đặt hệ thống Kiosk tự phục vụ hỗ trợ người dân tự quét CCCD/VNeID, nhận số thứ tự và chọn phòng khám tự động.

Đăng ký khám bệnh từ xa: Triển khai tính năng đăng ký KCB, chọn giờ khám qua ứng dụng di động, website Trung tâm hoặc tổng đài đặt lịch, giảm tải áp lực dồn cục bộ vào đầu giờ sáng.

Rút gọn quy trình thanh toán: Đặt các điểm quét mã QR động tại từng phòng khám, phòng xét nghiệm, nhà thuốc; áp dụng cơ chế "Thanh toán một lần" hoặc "Tạm ứng tự động" để người bệnh không phải xếp hàng thanh toán nhiều lần.

2. Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm chuyên ngành và xây dựng cơ sở dữ liệu số

- Nâng cấp Hệ thống HIS - LIS - PACS:

+ Cấu hình nâng cấp phần mềm HIS đáp ứng đúng, đủ các chuẩn dữ liệu đầu ra theo Quyết định của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

+ Tích hợp hệ thống LIS trả kết quả xét nghiệm tự động về phần mềm khám bệnh; triển khai hệ thống PACS lưu trữ chẩn đoán hình ảnh trên máy tính, trả kết quả qua mã QR/Link truy cập cho người bệnh.

- Triển khai Hồ sơ Bệnh án điện tử (EMR):

+ Trang bị chữ ký số chuyên dùng cho 100% Bác sĩ, Dược sĩ, Điều dưỡng tham gia công tác KCB.

+ Số hóa các biểu mẫu, chứng từ, biên bản hội chẩn, phiếu chăm sóc; thiết lập hệ thống lưu trữ dữ liệu an toàn phục vụ trích xuất hồ sơ bệnh án khi có yêu cầu.

- Tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID: Chuẩn hóa và liên thông dữ liệu lịch sử KCB, kết quả xét nghiệm, tiền sử bệnh lý của bệnh nhân lên ứng dụng VNeID, hỗ trợ tra cứu thông tin liên khoa, liên tuyến.

3. Đầu tư hạ tầng công nghệ và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

Nâng cấp hạ tầng phần cứng: Rà soát, thay thế các máy tính cấu hình thấp; trang bị đầy đủ máy quét mã vạch/mã QR, máy in tem xét nghiệm, đầu đọc thẻ CCCD gắn chip tại 100% bàn khám và bàn đón tiếp.

Phát triển mạng nội bộ và Internet: Nâng cấp đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao, phân tách mạng nội bộ (LAN) phục vụ chuyên môn KCB và mạng Wi-Fi miễn phí phục vụ người dân.

- Bảo đảm an toàn thông tin:

+ Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin (Cấp độ 2) cho hệ thống CNTT của Trung tâm.

+ Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung; thực hiện sao lưu (Backup) dữ liệu KCB định kỳ hàng ngày, lưu trữ độc lập để phòng ngừa sự cố thảm họa dữ liệu.

4. Đào tạo nguồn nhân lực số và nâng cao chất lượng phục vụ

Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn sử dụng thuần thục phần mềm HIS, EMR, chữ ký số cho 100% cán bộ y tế tại Trung tâm.

Định kỳ kiểm tra, đánh giá kỹ năng CNTT của nhân viên y tế làm cơ sở bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

STT	Nhóm giải pháp	Nội dung chi tiết
1	Chỉ đạo, điều hành	- Đưa chỉ tiêu CDS và CCHC vào Nghị quyết hội nghị cán bộ viên chức hàng năm. - Gán trách nhiệm người đứng đầu khoa/phòng/trạm y tế đối với tiến độ triển khai.
2	Nguồn lực kinh phí	- Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm. - Huy động, kết hợp các nguồn vốn hợp pháp, vốn xã hội hóa, hợp tác viễn thông (VNPT/Viettel) để đầu tư hạ tầng.
3	Tuyên truyền, vận động	- Đẩy mạnh tuyên truyền qua hệ thống màn hình LED, Bảng rôn, Website, Fanpage đơn vị. - Phát brochure hướng dẫn người dân đăng ký VNeID và thanh toán chuyển khoản khi đến KCB.
4	Kiểm tra, giám sát	- Tổ chức kiểm tra đột xuất quy trình tiếp đón và thái độ phục vụ. - Duy trì hoạt động đường dây nóng và Hộp thư góp ý điện tử để xử lý kịp thời các vướng mắc của người dân.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp theo quy định (nếu có).
2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hải.
3. Nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng KHNV – ĐD&KSNK/ CNTT

Là đơn vị đầu mối, tham mưu Ban Giám đốc đơn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

Chủ trì phối hợp với các bên cung cấp dịch vụ CNTT nâng cấp phần mềm HIS, triển khai hệ thống EMR, PACS, LIS đảm bảo đúng tiến độ và tiêu chuẩn kỹ thuật.

Định kỳ hàng quý/năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Giám đốc và Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa.

2. Phòng Tổ chức - Hành chính

Thực hiện niêm yết công khai các TTHC; tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân.

Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng CNTT, văn hóa ứng xử cho cán bộ y tế.

Đưa nội dung CDS, CCHC vào tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng định kỳ của các khoa, phòng.

3. Phòng Tài chính - Kế toán

Tham mưu Ban Giám đốc thẩm định, bố trí kinh phí phục vụ đầu tư hạ tầng CNTT, mua sắm trang thiết bị, thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

Mở rộng liên kết với các ngân hàng thương mại, tổ chức trung gian thanh toán để triển khai đa dạng các hình thức thanh toán viện phí không dùng tiền mặt không tổn phí cho người dân.

4. Các Khoa Lâm sàng, Cận lâm sàng và Khoa Khám bệnh

Tổ chức quán triệt toàn bộ cán bộ, y bác sĩ thuộc đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định về CCHC và CDS.

Chủ động phối hợp với bộ phận CNTT chuẩn hóa dữ liệu, áp dụng chữ ký số và vận hành hiệu quả Bệnh án điện tử.

Trên đây là Kế hoạch Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính trong công tác khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2026 – 2030./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa (để b/c);
- Ban Giám đốc TTYT (để chỉ đạo);
- Các Khoa, Phòng.
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Hương